

Số: /KL-TT

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Tại Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 137/QĐ-TT ngày 11/9/2023 của Thanh tra tỉnh về thanh tra chấp hành quy định của pháp luật về: doanh nghiệp, đầu tư xây dựng; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh năm 2021, 2022 (sau đây gọi tắt là Công ty); từ ngày 19/9/2023 đến ngày 18/10/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thu thập hồ sơ, tài liệu, trực tiếp làm việc, kiểm tra Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 07/BC-ĐTT ngày 15/11/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, kèm theo các hồ sơ tài liệu liên quan và các giải trình của Công ty; Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh có Giấy chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 14/12/2012 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 16/12/2022; Mã số doanh nghiệp/mã số thuế: 3001658661; là doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn với 100% vốn nhà nước; chủ sở hữu: UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ trụ sở chính: số 176, đường Trần Phú, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; vốn điều lệ theo giấy đăng ký 741.464.477.963 đồng. Người đại diện theo pháp luật (thời kỳ thanh tra) là ông: Nguyễn Văn Huấn⁽¹⁾.

Ngành nghề kinh doanh: theo Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp gần nhất, Công ty có 07 ngành nghề kinh doanh⁽²⁾, trong đó ngành nghề chính là: khai thác, xử lý và cung cấp nước (quản lý khai thác tổng hợp công trình thủy lợi, vận hành hệ thống tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt, cung cấp nước cho dân sinh và các ngành kinh tế); sản xuất kinh doanh nước sạch. Bộ máy quản lý: Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, 04 phòng: Tổ chức - Hành chính, Tài vụ - Kế toán, Kế hoạch - Kỹ thuật,

¹ Chức danh Chủ tịch HĐQT, sinh ngày 30/8/1970; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ căn cước công dân số 042070003281, do Cục Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 29/4/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: Xóm Đình hồ, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

² Gồm: “Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Trồng rừng và chăm sóc rừng”.

Quản lý khai thác; 01 Chi nhánh: Tư vấn Đầu tư xây dựng & Dịch vụ và 13 Cụm, trạm⁽³⁾.

Nơi đăng ký kê khai và nộp thuế: Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh. Các tổ chức hoạt động trong Công ty: Đảng bộ Văn phòng Công ty có 163 Đảng viên trực thuộc Đảng bộ khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh; Công đoàn có 356 đoàn viên, trực thuộc Công đoàn Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 114 đoàn viên trực thuộc Đoàn khối các cơ quan và DN tỉnh Hà Tĩnh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Sở Lao động Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) đã thanh tra tại Công ty việc chấp hành một số quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, thời kỳ từ 01/01/2021 đến ngày 31/7/2022 (Quyết định số 7501/QĐ-SLĐTBXH ngày 14/7/2022). Kết quả phát hiện một số hạn chế và kiến nghị Công ty khắc phục sau thanh tra. Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ⁽⁴⁾, Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt, Đoàn thanh tra không tiến hành thanh tra lại các nội dung Sở LĐTB&XH đã thanh tra; kết quả kiểm tra các nội dung còn lại, thời kỳ còn lại như sau:

1. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh là Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được hợp nhất từ 4 Công ty TNHH MTV Thủy lợi: Linh Cảm, Can Lộc, Hồng Lam, Hương Sơn theo Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua kiểm tra, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đăng ký; hình thức hoạt động công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu chiếm 100% vốn điều lệ. Là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, Điều lệ hiện nay được Chủ sở hữu (UBND tỉnh) phê duyệt tại Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 22/11/2021. Công ty có hồ sơ pháp lý doanh nghiệp đầy đủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 (Đăng ký kinh doanh lần đầu năm 2012 và sửa đổi bổ sung lần thứ hai năm 2022). Chủ sở hữu đã ban hành các quyết định bổ nhiệm các chức danh Hội đồng thành viên và kiểm soát viên; Hội đồng thành viên đã bổ nhiệm Giám đốc; Giám đốc đã bổ nhiệm các chức danh Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

2. VIỆC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

2.1. Công tác tài chính, kế toán

Công ty đã thực hiện việc mở, ghi chép sổ sách kế toán, hạch toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bằng phần mềm kế toán Opensoft. Chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài

⁽³⁾Gồm các cụm/trạm: Trạm thủy lợi Hương Sơn, Trạm Đầu mối Ngàn Trươi Linh Cảm, Trạm thủy lợi Đức Thọ, cụm quản lý C0, cụm quản lý C2, C4, cụm bơm điện Đức Thọ, Trạm thủy lợi can Lộc, cụm quản lý kênh Bắc, cụm quản lý kênh giữa, cụm quản lý C10 Cửa Thờ - TT, Cụm quản lý C8 - Đập Đình, cụm quản lý cầu cao, cụm quản lý Khe Hao, Trạm tạo nguồn sông Nghèn, Tổ quản lý công Đức Xá, Tổ quản lý công Trung Lương, Tổ quản lý công Đồng Huệ - Đồng Mỹ, tổ quản lý công Đò Diệm, Trạm thủy lợi Hồng Lam.

⁽⁴⁾ Về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy mô, loại hình, tính chất của doanh nghiệp; chứng từ kế toán được sắp xếp, phân loại, bảo quản đầy đủ, khoa học; báo cáo tài chính được lập đảm bảo thời gian và các nội dung theo quy định, báo cáo đã được Công ty thuê kiểm toán độc lập kiểm toán theo đúng quy định, được Tổ liên ngành Sở Tài chính và Sở NN&PTNT kiểm tra quyết toán; tuy vậy:

- Công ty còn để cuối năm với số dư nợ lớn nhưng chưa thực hiện các biện pháp hữu hiệu để đôn đốc thu hồi nợ; còn sai sót trong hạch toán đối với nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: công cụ dụng cụ xuất kho dùng cho nhiều kỳ kế toán nhưng đơn vị hạch toán vào chi phí trong kỳ (phải hạch toán vào TK 242 và hàng quý phân bổ chi phí tương ứng); có tài sản cố định nhưng Công ty không hạch toán vào tài sản cố định để trích khấu hao theo quy định mà đang hạch toán toàn bộ vào chi phí trong kỳ.

- Các khoản chi phát sinh từ nguồn vốn sự nghiệp đang thực hiện hạch toán tổng các khoản chi cho một đối tượng trong năm lên phần mềm, chưa hạch toán từng nghiệp vụ theo từng lần phát sinh theo chuẩn mực và nguyên tắc kế toán.

2.2. Việc thực hiện các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước

2.2.1. Tình hình, số liệu, việc kê khai và nộp thuế

* Kết quả hoạt động SXKD theo báo cáo tài chính năm 2021, 2022 như sau:

(ĐVT: Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	46.548.920.773	43.705.643.634
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16.363.636	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.532.557.137	43.705.643.634
4	Giá vốn hàng bán	36.997.238.767	33.584.060.822
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.535.318.370	10.121.582.812
6	Doanh thu hoạt động tài chính	91.592.004	175.014.680
7	Chi phí tài chính	0	0
8	Chi phí bán hàng	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.960.432.159	7.016.744.821
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.666.478.215	3.279.852.671
11	Thu nhập khác	60.000.000	
12	Chi phí khác	1.544.220	170.533
13	Lợi nhuận khác	58.455.780	-170.533
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	2.724.933.995	3.279.682.138
15	Thu nhập chịu thuế TNDN	1.462.721.550	1.243.110.760
16	Chi phí thuế TNDN	292.544.310	248.622.152
17	Tổng thu nhập sau thuế	2.432.389.685	3.031.059.986

* Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước năm 2021, 2022:

Công ty có số phải nộp đầu kỳ: 39.142.175 đồng, số phải nộp trong kỳ: 1.271.506.216 đồng, số đã nộp trong kỳ: 1.120.023.138 đồng, số còn phải nộp chuyển kỳ sau: 190.625.253 đồng.

2.2.2. Về việc in, phát hành và quản lý, sử dụng hóa đơn

Công ty sử dụng hóa đơn theo hai hình thức: đặt in tại Công ty Cổ phần Công nghệ in Trí Tuệ và hóa đơn điện tử cấp mã của cơ quan thuế. Tình hình sử dụng hóa đơn: (1) năm 2021, tồn đầu kỳ chuyển sang 36 hóa đơn; số in ấn, phát hành trong kỳ 150; sử dụng trong kỳ 82 hóa đơn (trong đó, xóa bỏ 04 hóa đơn); tồn cuối kỳ là 104 hóa đơn; (2) năm 2022, tồn đầu kỳ chuyển sang 104 hóa đơn; số in ấn, phát hành trong kỳ 300 hóa đơn; sử dụng trong kỳ 78 hóa đơn (trong đó, xóa bỏ/hủy 10 hóa đơn); tiêu hủy để thay thế mẫu hóa đơn mới 75 hóa đơn, tồn cuối kỳ là 251 hóa đơn. Từ ngày 23/5/2022, Công ty tiêu hủy hóa đơn điện tử cũ để thay thế mẫu hóa đơn mới theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Mã của mẫu hóa đơn mới được cơ quan thuế cấp có ký hiệu 1C22TY. Số liệu về sử dụng hóa đơn mới: tồn đầu kỳ 0 hóa đơn, in ấn phát hành trong kỳ: 300 hóa đơn, sử dụng trong kỳ 49 hóa đơn (trong đó, hủy 01 hóa đơn); tồn cuối kỳ: 251 hóa đơn.

Qua kiểm tra, việc in ấn, phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn đặt in cơ bản đảm bảo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ. Quản lý và sử dụng hóa đơn điện tử cơ bản đảm bảo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

2.2.3. Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

a) Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh chính là tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp (cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích) thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và được miễn thuế TNDN. Ngoài ra, Công ty có thêm hoạt động kinh doanh khai thác tổng hợp thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo tỷ lệ quy định (bán nước thô 5% và dịch vụ khác 8%) và thuế TNDN với mức tỷ lệ 20%. Trong kỳ thanh tra, Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ định kỳ hàng tháng; kê khai và quyết toán thuế TNDN, TNCN định kỳ hàng năm. Qua kiểm tra Công ty kê khai kịp thời, đúng mẫu biểu quy định; trong năm đã ước tính số thuế TNDN phải nộp để tạm nộp theo quy định.

- Về doanh thu, thuế GTGT đầu ra

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2021 là 46.684.149.141 đồng, năm 2022 là 43.880.658.314 đồng. Qua kiểm tra hóa đơn bán hàng (phản ánh doanh thu), đối chiếu với tiền thu trên tài khoản ngân hàng, sổ theo dõi tiền mặt và theo dõi công nợ trong năm, Công ty hạch toán, kê khai doanh thu kịp thời, không có chênh lệch với số liệu của Đoàn thanh tra.

- Về chi phí, thuế GTGT khấu trừ

Tổng chi phí năm 2021 là 43.959.215.146 đồng; năm 2022 là 40.600.976.176 đồng. Qua kiểm tra các chi phí đã được tập hợp, phân bổ, hạch toán, kê khai đảm bảo quy định. Tuy nhiên, năm 2022, còn có một số tồn tại cần phải chấn chỉnh, xử lý:

+ **Về chi phí phục vụ hoạt động dịch vụ công ích (được miễn thuế TNDN):** giảm chi phí mua công cụ dụng cụ theo quy định phải hạch toán chi phí (theo thời gian sử dụng) cho nhiều kỳ kế toán nhưng đơn vị hạch toán vào chi phí trong một kỳ kế toán. Đoàn thanh tra tính toán sử dụng cho 02 năm, chi phí trong kỳ giảm 100.116.667 đồng và chuyển năm sau phân bổ tiếp 100.116.667 đồng.

+ **Về chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ khai thác tổng hợp (chịu thuế GTGT và thuế suất thuế TNDN là 20%):** Công ty mua tài sản cố định (đồng hồ nước) đưa vào sử dụng 31/12/2022 nhưng hạch toán toàn bộ vào chi phí 177.551.660 đồng vào chi phí của năm tài chính 2022; theo quy định phải hạch toán tăng tài sản cố định và trích khấu hao với thời gian 5 năm. Trong số chi phí 177.551.660 đồng đang bao gồm cả thuế GTGT: 15.744.660 đồng chưa được hạch toán và kê khai khấu trừ. Do đó: (1) Giảm chi phí, tăng thu nhập tính thuế trong kỳ 177.551.660 đồng, tăng số thuế GTGT được khấu trừ 15.744.660 đồng, tăng giá trị tài sản 161.807.000 đồng⁽⁵⁾.

b) Thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên

- **Về thuế Tài nguyên nước:** trong 02 năm Công ty đã kê khai số thuế phải nộp 185.955.020 đồng (năm 2021: 83.504.620 đồng, năm 2022: 102.450.400 đồng), cơ bản các khối lượng nước khai thác đã được Công ty kê khai đầy đủ, kịp thời.

- Về cấp phép khai thác và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Hoạt động chính của Công ty là khai thác nước thô tại các hồ, đập phục vụ mục đích tưới cho nông nghiệp, ngoài ra tại các hồ: Khe Dọc, Khe Hao, Thiên Tượng, Xuân Hoa, Nội Tranh, Công ty còn khai thác để bán cho Trung tâm Nước sạch sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam, Công ty CP Cấp nước Hà Tĩnh để phục vụ mục đích phi nông nghiệp. Trong đó tại các hồ Khe Hao, Thiên Tượng, Xuân Hoa khai thác nước với lưu lượng tại mỗi công trình trên 4.000m³/ngày đêm. Căn cứ Điều 44 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và Điều 16 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày

⁽⁵⁾ Kết quả: tăng thuế GTGT được khấu trừ 15.744.660 đồng, tăng số thuế TNDN phải nộp: 35.510.332 đồng; tăng lợi nhuận sau thuế, phí 202.454.990 đồng (số này xử lý tăng trích các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng - phúc lợi theo Điều lệ).

27/11/2013 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định 82/2017/NĐ-CP thì Công ty thuộc đối tượng phải xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt nhưng qua thanh tra trong 02 năm 2021, 2022 Công ty chưa thực hiện.

Theo quy định tại Điều 65, Luật Tài nguyên nước năm 2012 “khai thác nước để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ; sản xuất phi nông nghiệp,... thì phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”. Trên cơ sở Văn bản số 372/BC-KHKD ngày 19/10/2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh; số 486/TTN-KT ngày 18/10/2023 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Báo cáo ngày 17/10/2023 của Trang trại Bò sữa Hà Tĩnh (các đơn vị sử dụng nước) về số lượng nước với mục đích sử dụng cuối cùng trong thời gian từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2022 thì số tiền cấp quyền phải nộp ngân sách Nhà nước là **39.703.005 đồng**.

c) Về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

- Năm 2021, tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân phát sinh trong năm là 26.223.794.275 đồng/378 người lao động có nghĩa vụ phải khấu trừ thuế.

- Năm 2022, tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân phát sinh trong năm là 26.166.746.716 đồng/372 người lao động có nghĩa vụ phải khấu trừ thuế.

Công ty chấp hành việc kê khai, quyết toán thuế TNCN lũy tiến từng phần theo ủy quyền của người phát sinh thu nhập đầy đủ, kịp thời. Qua kiểm tra, Công ty kê khai thu nhập chịu thuế của người lao động đầy đủ và đảm bảo quy định.

3. VIỆC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đến ngày 31/12/2022, Công ty có 353 người lao động, trong đó: 06 người quản lý doanh nghiệp, 347 người lao động trực tiếp. Người lao động có mức lương bình quân 5.378.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 27.000.000 đồng/tháng, thu nhập thấp nhất 3.284.000 đồng/tháng. Số lao động tham gia đóng bảo hiểm bắt buộc đến ngày 31/12/2022 (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ): 348 người; Trong năm 2022, số tiền phải đóng 6.770.080.019 đồng; đã đóng: 6.770.080.019 đồng. Kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương và chính sách bảo hiểm tại Công ty, như sau:

a) Pháp luật về lao động và tiền lương

- Về hợp đồng lao động, tuyển dụng lao động (thời kỳ năm 2021, 2022)

Qua kiểm tra cơ bản hợp đồng lao động đáp ứng đủ các nội dung quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy vậy, để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty có thực hiện tiếp nhận, tuyển dụng, ký hợp đồng với 17 người lao động (năm 2021: 10 người, năm 2022: 07 người). Năm 2021: Công ty chưa xây dựng, báo cáo, phê duyệt kế hoạch lao động theo quy định⁽⁶⁾; năm 2022: Công ty

⁽⁶⁾ Điều 5, 6 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

đã phê duyệt kế hoạch lao động, tuy vậy, Công ty không thực hiện báo cáo UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) cho ý kiến trước khi phê duyệt theo quy định⁽⁷⁾. Căn cứ quy định nói trên, thì việc Công ty thực hiện tuyển dụng số lao động trong năm 2021 chưa có kế hoạch lao động được duyệt và năm 2022 có kế hoạch lao động được duyệt nhưng không có văn bản cho ý kiến của UBND tỉnh là chưa đảm bảo quy định. Số lao động nói trên, Công ty ký hợp đồng lao động với người lao động trước khi tuyển dụng là không đảm bảo theo trình tự quy định tại Điều 6 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH⁽⁸⁾ (theo báo cáo, năm 2023, Công ty đã xây dựng kế hoạch lao động trình HĐQT báo cáo Chủ sở hữu - UBND tỉnh cho ý kiến và phê duyệt triển khai thực hiện).

- Về quản lý lao động và tiền lương (từ 01/8/2022 đến 31/12/2022)

Công ty tạo việc làm cho 353 người lao động, thực hiện chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời và có chứng từ đầy đủ. Công ty đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động gửi Sở LĐTB&XH theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật Lao động năm 2019; mức tiền lương cơ bản đối với người quản lý đã được Công ty xây dựng với mức quy định tương ứng với xếp hạng Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tuy vậy, qua kiểm tra Công ty còn một số tồn tại:

+ Chưa kịp thời điều chỉnh thang lương, bảng lương và định mức người lao động làm cơ sở để tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2019;

+ Chậm xây dựng và ban hành Nội quy lao động theo quy định tại Điều 118 Bộ luật Lao động năm 2019 (đến ngày 28/7/2023 Nội quy mới được Sở LĐTB&XH thẩm định tại Thông báo số 715/TB-SLĐTBXH và ngày 01/8/2023 Công ty mới ban hành Nội quy lao động tại Quyết định số 715/QĐ-TLBHT).

b) Về chấp hành các chính sách bảo hiểm cho người lao động (từ 01/8/2022 đến 31/12/2022)

Công ty thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc cho 348/353 người có hợp đồng lao động và danh sách trả lương; trong đó: có 06 người làm việc quản lý doanh nghiệp, 342 người lao động làm việc trực tiếp; còn lại 03 người lao động không đóng BHXH (có 02 người lao động ký hợp đồng thử việc, 01 người lao động tiếp nhận từ tháng 01/12/2022). Trong kỳ kiểm tra, Công ty thực hiện đóng nộp tiền BHXH bắt buộc đầy đủ theo số liệu kê khai 2.859.341.414 đồng. Đồng thời đã chấm dứt hợp đồng lao động, thực hiện cắt giảm đóng BHXH đối với 04 người lao

⁷ Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH

⁸ 1. Căn cứ vào kế hoạch lao động đã được phê duyệt, Giám đốc bố trí, sử dụng lao động; tuyển dụng và giao kết hợp đồng lao động với người lao động mới được tuyển dụng; 2. Việc tuyển dụng, sử dụng lao động phải bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động và Điều lệ của công ty; 3. Giám đốc không được tuyển dụng thêm lao động mới khi chưa được Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt kế hoạch lao động và phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty về hiệu quả của việc tuyển dụng, sử dụng lao động.

động⁽⁹⁾ không làm việc thực tế tại Công ty nhưng có phát sinh đóng BHXH bắt buộc.

4. VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Theo báo cáo và hồ sơ cung cấp; trong kỳ thanh tra, Công ty đã triển khai 06 gói thầu xây dựng với tổng giá trị 45.227 triệu đồng. Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra 05 gói thầu (*còn 01 gói thầu đã được thanh tra*) với Tổng giá trị gói thầu 32.504 triệu đồng, tổng giá trị hợp đồng 32.458 triệu đồng, tổng giá trị nghiệm thu 28.475 triệu đồng, tổng giá trị giải ngân 28.475 triệu đồng. Kết quả kiểm tra còn có sai sót trong xây dựng dự toán và nghiệm thu thực tế chưa đảm bảo quy định với giá trị phải xử lý là 58,467 triệu đồng (thu hồi: 8,647 triệu đồng, cắt giảm: 49,820 triệu đồng).

Đoàn thanh tra cũng đã kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách tiền thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng ngoại tỉnh tại Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thăng Long (*Mã số thuế: 0102266753, địa chỉ: xóm Chợ, Đội 8, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội*), kết quả Công ty chưa kê khai số tiền: 53,335 triệu đồng.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ

1. KẾT LUẬN

1.1. Kết quả, ưu điểm

Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh là doanh nghiệp nhà nước, có hồ sơ thủ tục về đăng ký, tổ chức hoạt động doanh nghiệp đầy đủ và đã hoạt động tuân thủ đúng ngành nghề đăng ký. Công ty được giao để quản lý, sử dụng và vận hành nhiều tài sản rất lớn là các công trình hồ đập và hệ thống kênh mương ở khu vực phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh. Trong số các công trình này, mặc dù nhiều công trình được xây dựng từ lâu đã xuống cấp, chưa được đầu tư nâng cấp, xây dựng lại, nhưng thời gian qua Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống bão lụt, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả của các công trình. Trong 02 năm 2021 và 2022 Công ty đã thực hiện cấp nước tưới cho 124.610 ha đất nông nghiệp và thủy sản; đảm bảo điều kiện canh tác, sản xuất nông nghiệp cho 100% diện tích hợp đồng của bà con nông dân phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh.

Hoạt động của Công ty đã tạo việc làm với thu nhập ổn định cho 353 lao động; các chế độ đối với người lao động như BHXH, an sinh xã hội được đảm bảo, trong đó nhiều lao động đã làm việc gắn bó với Công ty từ rất nhiều năm; trong 02 năm (2021, 2022) mặc dù chủ yếu hoạt động ngành nghề không chịu thuế GTGT và miễn thuế TNDN nhưng Công ty đã có đóng góp vào nguồn thu ngân sách trên địa bàn (số thuế đã nộp 1.120.023.138 đồng), góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh.

⁽⁹⁾ Gồm các ông: Phan Minh Thư, Trần Sỹ Anh, Nguyễn Ngọc Cần, Nguyễn Hoàng Tùng

Số liệu trong các loại tài khoản kế toán và Báo cáo tài chính theo dõi các khoản chi phí theo thực tế phát sinh rõ ràng; các khoản chi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ, bảng kê theo quy định. Công ty có dòng tiền tương đối ổn định; hàng năm đều phát sinh thu nhập lãi tiền gửi từ các nguồn khấu hao, nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ đầu tư phát triển.

Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty phù hợp với quy định hiện hành và loại hình hoạt động công ty trách nhiệm hữu hạn vốn nhà nước; thực hiện chế độ mở, ghi chép sổ sách kế toán, hạch toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bằng phần mềm kế toán. Báo cáo tài chính được lập cơ bản đảm bảo nội dung, mẫu biểu; hàng năm báo cáo đều được đơn vị tư vấn kiểm toán trước khi ban hành, được Sở Tài chính thẩm tra, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Kê khai, nộp tờ khai thuế GTGT đầy đủ, kịp thời định kỳ hằng tháng; qua kiểm tra số liệu kê khai và theo dõi sổ kế toán phù hợp với chứng từ lưu giữ; quyết toán thuế TNDN, TNCN kịp thời theo quy định.

Hợp đồng với người lao động đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019. Qua kiểm tra việc chi trả tiền công; các khoản thưởng, ăn ca, tiền làm thêm giờ cho người lao động có chứng từ đầy đủ; các chế độ cho người lao động như: ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động được thực hiện tốt; đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

Công ty thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo trình tự quy định, kịp tiến độ, có đầy đủ hồ sơ quản lý, phát huy hiệu quả nguồn vốn được hỗ trợ và nguồn vốn tự có của Công ty.

1.2. Hạn chế, tồn tại

- Công tác tài chính - kế toán

+ Công nợ phải thu đến 31/12/2022 tương đối lớn nhưng chưa thực hiện các biện pháp hữu hiệu để đôn đốc thu hồi nợ.

+ Còn hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa đảm bảo chuẩn mực và nguyên tắc kế toán; đối với nguồn vốn sự nghiệp (hỗ trợ sửa chữa các công trình,...) đang thực hiện hạch toán tổng các khoản chi cho một đối tượng trong năm, chưa hạch toán từng nghiệp vụ theo từng lần phát sinh theo chuẩn mực và nguyên tắc kế toán.

- Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách

+ Công ty kê khai sai dẫn đến nộp thừa số thuế GTGT (15.744.660 đồng) và thiếu số thuế TNDN phải nộp (35.510.332 đồng);

+ Trong thời gian thanh tra, chưa xây dựng hồ sơ để được cấp phép khai thác và báo cáo, tính toán, kê khai, nộp ngân sách nhà nước tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước 39.703.005 đồng (khai thác nước phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ; sản xuất phi nông nghiệp,...).

- Thực hiện pháp luật về lao động và bảo hiểm bắt buộc

+ Thực hiện tuyển dụng 17 lao động khi chưa đảm bảo trình tự theo quy định; ký hợp đồng lao động với người lao động trước khi ký quyết định tuyển dụng; chưa kịp thời điều chỉnh thang lương, bảng lương và định mức người lao động làm cơ sở để tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương.

+ Chậm xây dựng và ban hành Nội quy lao động theo quy định.

- Thực hiện các quy định về quản lý đầu tư xây dựng

+ Trong xây dựng dự toán khối lượng còn chưa phù hợp với thiết kế và nghiệm thu thực tế chưa phù hợp với thực tế thi công với giá trị sai sót cần phải phải xử lý là 58,467 triệu đồng;

+ Chưa phối hợp tốt với cơ quan thuế để đơn đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thăng Long thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước số tiền thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng ngoại tỉnh với số tiền 53,335 triệu đồng.

1.3. Trách nhiệm

Chịu trách nhiệm về các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, các phòng: Tổ chức - Hành chính, Tài vụ - Kế toán, Kế hoạch - Kỹ thuật, các tổ chức và cá nhân của Công ty có liên quan đã tham mưu theo nhiệm vụ được giao.

2. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH THANH TRA

Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định truy thu, nộp ngân sách nhà nước tỉnh Hà Tĩnh thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động xây dựng ngoại tỉnh của Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Thăng Long, số tiền 53,335 triệu đồng.

3. KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ

Để phát huy các ưu điểm, khắc phục các tồn tại hạn chế được chỉ ra qua công tác thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh yêu cầu Công ty:

3.1. Chấn chỉnh và tăng cường các biện pháp quản lý

(1) Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

- Có biện pháp xử lý các khoản công nợ tồn đọng, trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ phải thu đủ điều kiện trích lập; lắp đặt các đồng hồ đo lưu lượng nước bán ra kinh doanh dịch vụ tổng hợp để làm cơ sở xác định chính xác khối lượng nước đã khai thác và nghiệm thu xác định khối lượng bán nước thô cho các đơn vị: Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh và Trung tâm nước sạch & VSMT nông thôn Hà Tĩnh.

- Thực hiện hạch toán các chi phí đảm bảo theo chuẩn mực và nguyên tắc kế toán, nhất là việc hạch toán chi phí công cụ dụng cụ; thực hiện hạch toán chi phí theo đúng nội dung tính chất phục vụ theo hoạt động miễn thuế hay không miễn thuế để xác định số thuế GTGT và số thuế TNDN đúng quy định; hạch toán các khoản chi từ nguồn sự nghiệp đảm bảo theo các lần phát sinh, không chờ hết năm tài chính để hạch toán tổng các khoản cho các đối tượng;

- Điều chỉnh lại Báo cáo tài chính năm 2022 theo kết quả thanh tra, sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, Công ty có lợi nhuận sau thuế tăng lên **202.454.990 đồng**, số lợi nhuận này thực hiện trích lập các loại quỹ theo Điều lệ Công ty đã ban hành.

(2) Thực hiện pháp luật về lao động và bảo hiểm bắt buộc

- Kịp thời điều chỉnh thang lương, bảng lương và định mức lao động làm cơ sở để tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2019. Đồng thời, hằng năm Công ty phải xây dựng kế hoạch lao động trình HĐQT phê duyệt để triển khai thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo công khai minh bạch và đúng trình tự quy định.

- Thực hiện rà soát lại số lao động có mức lương hằng tháng thấp hơn mức lương tối thiểu vùng, sử dụng các quỹ còn dư (được trích từ năm 2021 và 2022) để kịp thời chi trả, đảm bảo thực hiện đúng quy định về mức lương tối thiểu cho người lao động (thời kỳ 01/01/2021 – 31/7/2022, Sở LĐ-TB&XH có kết luận chi trả cho một số người lao động mức lương thấp hơn lương tối thiểu vùng).

- Công ty từng bước áp dụng các công nghệ vào công tác quản lý, vận hành các công trình thủy lợi, xây dựng định mức lao động phù hợp với công nghệ hiện nay để tăng năng suất lao động, giảm số lượng người lao động, qua đó tăng thu nhập cho người lao động.

(3) Về cấp phép khai thác tài nguyên nước và nộp tiền cấp quyền khai thác

Thực hiện các thủ tục để được cấp phép khai thác nước mặt theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ với Nhà nước liên quan đến tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

(4) Quản lý về đầu tư dự án xây dựng

Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng, soát xét khối lượng trong dự toán, hợp đồng và thực tế thi công, hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, trình hồ sơ quyết toán dự án đầu tư hoàn thành đúng thời gian quy định.

3.2. Xử lý về kinh tế

- Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Yêu cầu Công ty nộp ngân sách Nhà nước số tiền **60.761.352 đồng**, gồm: (1) 19.765.672 đồng tiền thuế GTGT và tiền thuế TNDN; (2) Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022: 39.703.005 đồng; (3) Tiền chậm nộp thuế TNDN: 1.292.675 đồng.

- Về quản lý đầu tư xây dựng dự án

+ Thu hồi từ Công ty TNHH Xây dựng Tuấn Cường (thi công công trình Sửa chữa, nâng cấp Kênh Nam Cao Thắng, đoạn từ K0+450 - K1+22), số tiền 3.332.192 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Thu hồi từ Công ty Cổ phần Xây dựng công trình và Thương mại Hoàng Vinh Anh (thi công công trình Sửa chữa, nâng cấp Kênh chính hồ nhà Đường, đoạn từ K0+500 :- K1+505), số tiền 5.315.040 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Cắt giảm không thanh toán cho Công ty TNHH Vĩnh Phúc số tiền 29.308.000 đồng (thi công Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước An Hùng).

+ Cắt giảm không thanh toán cho Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thăng Long số tiền 20.512.000 đồng (thi công công trình sửa chữa, thay thế các hạng mục hư hỏng, xuống cấp của công trình thủy lợi cống Đò Diệm).

** Các khoản truy thu nộp ngân sách Nhà nước thực hiện qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, số tài khoản 3949.0.1049434; thời gian thực hiện trước ngày 30/12/2023.*

3.3. Xử lý trách nhiệm hành chính

Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm và có hình thức xử lý phù hợp theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra một số tồn tại, hạn chế đã nêu trong Kết luận thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng; thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động tại Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh. Yêu cầu Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 15/01/2024. Giao Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 137/QĐ-TT ngày 11/9/2023, Trưởng phòng Nghiệp vụ 4 - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- ĐUK các CQ&DN tỉnh (P/h);
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT, Tài chính (P/h);
- Công ty Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh (T/h);
- Lưu: VT, ĐTT, NV4.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Lê Toàn Thắng